TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 18/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm Sơn.
Ông Đặng Văn Trị.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến S, sinh ngày 06/12/2001, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 22/9/2007 (có đơn vắng mặt); Trú tại: khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị Như Q: Vợ chồng ông Nguyễn Trung M, sinh năm 1979 (có đơn vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Thúy S1, sinh năm 1981 (có mặt).

Đồng trú tại: khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng T1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2022, Nguyễn Tiến S và Nguyễn Thị Như Q kết bạn, nhắn tin với nhau qua mạng xã hội Facebook và nảy sinh tình cảm yêu đương. Trong khoảng thời gian từ ngày 8/5/2022 đến tháng 11/2022, S và Q đã quan hệ tình dục thuận tình với nhau 06 lần. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào khoảng 20 giờ ngày 8/5/2022 S đến nhà chở Q đi hát karaoke cùng với bạn của S, đến khoảng 23 giờ thì nghỉ. S thấy hơi say nên chở Q đến khách sạn H thuộc khối E, thị trấn P thuê phòng 212 để nghỉ. Vào đến phòng S kéo Q vào phòng rồi khóa cửa phòng lại rồi nằm lên giường ngủ. Q cũng lên giường nằm bên cạnh S. Đến khuya, Sỹ thức dậy thì thấy Q còn thức nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Q. S ôm hôn Q, thấy Q không phản kháng gì nên S cởi quần áo của mình và Q ra rồi quan hệ tình dục, được khoảng 10 phút thì S xuất tinh vào trong âm đạo của Q. Sau khi quan hệ tình dục xong, cả hai nằm ôm nhau ngủ, đến sáng hôm sau S trả tiền phòng rồi chở Q về nhà. Đến tối ngày 9/5/2023, Q đến tiệm thuốc tây ở thị trấn P mua thuốc tránh thai uống.

Lần thứ hai: cách lần thứ nhất khoảng 1 tuần, vào khoảng 20 giờ một ngày trong tháng 5/2022, S chở Q đi dạo chơi ở thị trấn P, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S chở Q đến thuê phòng 102 khách sạn H1 thuộc khối D, thị trấn P để quan hệ tình dục với nhau. Tại đây S đã thực hiện quan hệ tình dục thuận tình với Q một lần. Sau khi quan hệ tình dục xong, S trả phòng và chở Q về nhà. Lần quan hệ tình dục này, cả hai đều không sử dụng biện pháp tránh thai nào.

Lần thứ ba: vào một buổi tối trong tháng 6/2022, khoảng 22 giờ, sau khi chở Q đi dạo chơi tại thị trấn P, S chở Q đến khách sạn H1 thuê phòng 101 để quan hệ tình dục. Tại đây S đã thực hiện quan hệ tình dục thuận tình với Q một lần. Sau khi quan hệ tình dục xong, S trả phòng và chở Q về nhà. Lần quan hệ tình dục này, cả hai đều không sử dụng biện pháp tránh thai.

Lần thứ tư: vào khoảng 22 giờ một buổi tối trong tháng 7/2022, sau khi chở Q đi dạo chơi tại thị trấn P, S chở Q đến khách sạn M1 ở B, thuê phòng 16 để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Tại đây S đã quan hệ tình dục thuận tình với Q một lần, cả hai đều không sử dụng biện pháp tránh thai nào.

Lần thứ năm: vào khoảng tháng 10/2022, S đến nhà Q chơi và và được mẹ Q đồng ý cho ngủ lại tại phòng ngủ riêng của Q. Trong quá trình ngủ lại tại phòng ngủ của Q, S đã quan hệ tình dục thuận tình với Q một lần.

Lần thứ sáu: vào khoảng tháng 11/2022, S đến nhà Q chơi và ngủ lại. Trong quá trình ngủ lại tại phòng ngủ của Q, S và Q đã quan hệ tình dục thuận tình với Q một lần.

Khoảng tháng 9/2022, Q sử dụng que thử thai thì nghi mình có thai nên đi khám thì phát hiện có thai khoảng 5 tuần tuổi nên báo cho S biết, gia đình hai bên

đã đồng ý cho S và Q quen nhau. Đến ngày 02/10/2022, Q nhờ mẹ dẫn đến một cơ sở phá thai tại TP . (không rõ địa chỉ) để phá thai và báo với S rằng thai đã bị chết lưu. Sau đó cả hai nảy sinh mâu thuẫn, nên ngày 28/11/2022, Q làm đơn tố giác đến Công an huyện T trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 357/2022/PY-TgT ngày 12/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tổn thương bộ phận sinh dục: tổn thương màng trinh vị trí 3 giờ, 5 giờ, 9 giờ đã lành sẹo; Tỷ lệ tổn thương cơ thể: Tại thời điểm xảy ra vụ việc không có dấu vết thương tích. Do đó không định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 của Nguyễn Tiến S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của Nguyễn Thị Như Q. Đã xử lý trả lại cho cho chủ sở hữu đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tiến S đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Như Q số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại đã bãi nại về dân sự không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSTS ngày 20/10//2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Tiến S về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị Thúy S1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo Nguyễn Tiến S; về bồi thường thiệt hại thì đã nhận 10.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong 10.000.000 đồng, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại là bà Nguyễn Thị Hồng T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, về hình phạt: vì đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ mức thấp nhất cho bị cáo Nguyễn Tiến S nên đề nghị áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù; về dân sự: không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm về quan điểm luận tội

cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Tiến S là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng tháng 4 năm 2022, bị cáo S quen biết em Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 22/9/2007 qua mạng xã hội Facebook. Sau đó, bị cáo S và Q nảy sinh quan hệ tình cảm yêu đương, thường xuyên rủ đi chơi với nhau. Để thỏa mãn nhu cầu sinh lý, lợi dụng sự phát triển tâm sinh lý chưa đầy đủ của em Q nên trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022, bị cáo S đã 06 lần thực hiện hành vi giao cấu với sự đồng ý thuận tình của em Nguyễn Thị Như Q (là người đã đủ 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi) tại các khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn thị trấn P, xã B thuộc huyện T và tại nhà ở của Q.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 357/2022/PY-TgT ngày 12/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tổn thương bộ phận sinh dục: tổn thương màng trinh vị trí 3 giờ, 5 giờ, 9 giờ đã lành sẹo; Tỷ lệ tổn thương cơ thể: Tại thời điểm xảy ra vụ việc không có dấu vết thương tích. Do đó không định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Vì vậy, từ những chứng nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến S đã phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Tiến S đã có hành vi phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm

đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em; xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nhiều lần. Do đó, cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo Nguyễn Tiến S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến S có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng; người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự của công dân tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo an tâm cải tạo tốt. Tuy nhiên, cũng cần có mức hình phạt phù hợp để đủ răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

[6] Về đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tiến S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội "Giao cấu với

người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến S phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHSCA huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo